

Bản án số: **404/2019/HS-PT**

Ngày: 27-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Ông Trần Minh Tuấn

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Tào

Ông Nguyễn Cường

T ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**- T ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Đỗ Xuân Ân** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 322/TLPT-HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo: Nguyễn H và đồng phạm về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 48/2019/HS-ST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn H - Sinh năm 1964, tại tỉnh Thừa Thiên - Huế;

Nơi cư trú: Số 36 – 38 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Nguyễn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); bị cáo có vợ là bà Đặng Thị N, có 03 con (Lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1991); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2018, Hiện bị cáo đang bị tạm giam, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đặng Thanh V - Sinh năm 1986, tại tỉnh Gia Lai;

Nơi cư trú: tỉnh Gia Lai; Nơi làm việc: Số 36 – 38 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Đặng Văn T và bà Huỳnh Thị H, bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2018, hiện bị cáo đang bị tạm giam, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lê Quang H1 - Sinh năm 1993, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: tỉnh Đắk Nông; Nơi làm việc: Số 36 – 38 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lê Bá P và bà Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2018, hiện bị cáo đang bị tạm giam, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Huỳnh Ngọc H2 - Sinh năm 1989, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12 ; Con ông Huỳnh Ngọc A và bà Ngô Thị B; Bị cáo có vợ là bà Lê Thị Mỹ H, có 02 con (Lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2011 có hành vi gây rối trật tự công cộng, mang theo vũ khí thô sơ hoặc công cụ hỗ trợ. Ngày 26/4/2011, bị Công an thành phố B xử phạt: 1.500.000 đồng (Bị cáo đã nộp).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2018, đến ngày 30/01/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đắk Lắk cho gia đình bảo lãnh, hiện bị cáo đang tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

6. 1. Bà Đặng Thị N, sinh năm 1965, vắng mặt

Trú tại: Số 36 - 38 N, phường T, TP. B, tỉnh Đắk Lắk;

6.2. Chị Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 05/5/2003, vắng mặt

Người giám hộ cho Nguyễn Thị Anh T: Bà Nguyễn Thị H (mẹ chị T), vắng mặt;

Địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn H làm chủ Quán “Karaoke H” được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên số:

6000651933 (Đăng ký lần đầu ngày 26/7/2007. Đăng ký thay đổi lần thứ I ngày 26/3/2009) của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đắk Lắk. Tên ngành đăng ký kinh doanh có 06 ngành trong đó có kinh doanh karaoke. Việc kinh doanh Karaoke Nguyễn H đăng ký tên: Công ty trách nhiệm hữu hạn khách sạn - du lịch H theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4002001015. Địa chỉ kinh doanh: 36 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tên biển hiệu kinh doanh là: “Karaoke H”. Số lượng: 20 phòng. Giấy phép kinh doanh karaoke quy định những điều kiện phải thực hiện là 10 điểm, trong đó: Có quy định: 8- Mỗi phòng Karaoke chỉ được sử dụng một nhân viên phục vụ từ đủ 18 tuổi trở lên.....9- Không được hoạt động sau 12 giờ đêm đến 8 giờ sáng,...10- Nghiêm cấm các hành vi khiêu dâm, môi giới và mua bán dâm, mua, bán hoặc sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Karaoke

Khi xây dựng tất cả các phòng hát Karaoke hoặc để nghe nhạc sàn Nguyễn H thiết kế lắp sẵn dây Jack, để khách muốn mở nhạc bằng điện thoại di động thì gắn vào dây Jack. Quán bố trí sẵn 02 đường truyền là Bluetooth, WiFi (đường truyền vô tuyến) và đường truyền hữu tuyến là dây trực tiếp. Quán “Karaoke H” đi vào hoạt động kinh doanh từ năm 2007 đến nay. Quán “Karaoke H” ngoài Nguyễn H và bà Đặng Thị N (vợ H, là thành viên Công ty) còn có các nhân viên trực quầy lễ tân là: Đặng Thanh V và Lê Quang H1 thay nhau trực. Còn nhân viên trực tầng như: Nguyễn Văn N, Trần Thanh H3 và Phạm Ngọc T tất cả đều có hợp đồng lao động và mức lương nhận theo tháng làm việc. Nguyễn H không quy định giờ hoạt động của quán “Karaoke H” theo giấy phép kinh doanh mà quy định bằng miệng với nhân viên là đến khi hết khách thì quán mới được nghỉ. Việc bố trí các phòng nghe nhạc sàn (phòng “Bay”) để khách sử dụng trái phép chất ma túy thì Nguyễn H quy định thu tiền giá cao hơn phòng hát Karaoke, phòng hát Karaoke thường thu: 150.000 đồng/01 giờ, còn phòng nghe nhạc sàn (phòng “bay”) để sử dụng trái phép chất ma túy thường thu: 200.000 đồng/01 giờ. Khách đến thuê phòng nghe nhạc sàn (phòng “Bay”) thì nhân viên trực quầy không đưa micro mà chỉ đưa máy tính bảng để khách kết nối Wifi của quán rồi gắn vào dây Jack có ổ cắm trong phòng để nghe nhạc sàn hoặc khách tự sử dụng điện thoại di động của mình để mở nhạc sàn phải gắn vào dây Jack có ổ cắm của phòng trong quán để nghe. Khi khách đến thuê phòng để nghe nhạc, nhân viên trực quầy lễ tân và nhân viên trực tầng không được kiểm tra giấy tờ tùy thân của khách nên không biết khách đến thuê phòng để nghe nhạc sàn (phòng “Bay”) bao nhiêu tuổi. Khi họ thuê được phòng để nghe nhạc sàn sử dụng trái phép chất ma túy thì khách ra vào các phòng đã thuê nhân viên quán không quản lý được số người trong từng phòng mà khách đã thuê. Khách cần gì thì gọi nhân viên trực tầng phục vụ như: mượn đĩa nhựa để sử dụng trái phép chất ma túy, gọi nước ngọt hay trái cây.... khi khách không sử dụng phòng nữa, nhân viên trực tầng tính những gì khách đã sử dụng trong phòng, viết giấy đưa xuống nhân viên trực quầy lễ tân tính theo giờ mà khách đã thuê để tính tiền. Việc tính tiền của từng phòng khi khách sử dụng đều được lưu vào máy tính tại quầy lễ tân, theo số phòng và số giờ của mỗi phòng khách đã thuê. Đến sáng hôm sau, căn cứ vào máy tính tại quầy Đặng Thanh V hoặc Lê Quang H1 lấy tiền đã thu của khách giao cho Nguyễn H hoặc bà Đặng Thị N khi Nguyễn H đi vắng. Nguyễn H biết những người đến quán thuê phòng nghe nhạc sàn (phòng “Bay”) không có mục đích gì khác chỉ mục đích nghe nhạc sàn với

âm thanh lớn để phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy, Nguyễn H biết là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi nhuận nên để mặc cho khách đến thuê phòng nghe nhạc sàn (phòng “Bay”) sử dụng ma túy tại các phòng của quán “Karaoke H” do mình quản lý.

Vào lúc 02 giờ 00’ ngày 11/02/2017, Công an thành phố B kiểm tra quán “Karaoke H”. Thời điểm kiểm tra có mặt Nguyễn H và nhân viên trực quầy lễ tân là Lê Quang H1, phát hiện 04 phòng hoạt động quá thời gian quy định (quá 12 giờ đêm). Trong 04 phòng trên có 28 đối tượng nam và nữ sử dụng trái phép chất ma túy. Do không bị cơ quan chức năng xử lý nên Nguyễn H vẫn cho quán “Karaoke H” do mình quản lý hoạt động không theo giấy phép kinh doanh Karaoke đã quy định. Hàng ngày cứ sau 23 giờ, khi các quán bar, vũ trường hay các quán Karaoke trên địa bàn thành phố B nghỉ thì khách có nhu cầu thuê phòng “Bay” hay phòng “nghe nhạc sàn” lại đến quán “Karaoke H” địa chỉ số 36 - 38 N do Nguyễn H quản lý thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy.

Vào lúc 02 giờ 30 phút ngày 01/11/2018, Công an tỉnh Đắk Lắk lập biên bản phạm pháp quả tang tại quán “Karaoke H”, địa chỉ Số: 36 - 38 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Trong biên bản phạm pháp quả tang ngoài chữ ký của người tàng trữ trái phép chất ma túy là Huỳnh Ngọc H2, chữ ký của tất cả những người sử dụng trái phép chất ma túy, còn có chữ ký của Đặng Thanh V ký ở phần người chứng kiến và Lê Quang H1 ký ở phần đại diện cơ sở. Tại thời điểm kiểm tra, quán “Karaoke H” phát hiện có 08 phòng đang hoạt động quá thời gian quy định (quá 12 giờ đêm). Trong đó, có 02 phòng hát Karaoke bố trí tiếp viên nữ phục vụ khách quá số lượng là các phòng: Phòng 204 sử dụng 02 nhân viên nữ là Nguyễn Thảo M và Lê Thị Y, phòng 404 sử dụng 05 nhân viên nữ là Hồ Thị Ngọc Q, H, Phạm Thị T, N và Nguyễn Thị Thúy V. Qua xét nghiệm số người đến thuê 06 phòng gồm: Các phòng 301, 303, 602, 604, 701 và 703 có nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy dương tính với chất ma túy, cụ thể:

- **Phòng 703:** Có 06 người, xét nghiệm phát hiện có 04 người dương tính với chất ma túy cụ thể là: *Huỳnh Ngọc H2, sinh năm 1989; Bùi Thiên H, sinh năm 1983; Phạm Thanh H, sinh năm 1995 và Huỳnh Chiến T, sinh năm 1984;*

- **Phòng 701:** Có 06 người, xét nghiệm phát hiện 06 người đều dương tính với chất ma túy, cụ thể là: *Hoàng Minh S, sinh năm 1984; Phạm Duy T, sinh năm 1991; Lê Anh T, sinh năm 1992; Vương Hữu T, sinh năm 1987; Nguyễn Văn P, sinh năm 1987 và Thủy Ngọc D, sinh năm 1984;*

- **Phòng 301:** Có 08 người, xét nghiệm phát hiện 08 người đều dương tính với chất ma túy, cụ thể là: *Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1998; Trương Thị Thu T, sinh năm 1995; Lê Thị Hồng H, sinh năm 1999; Nguyễn Quốc H4, sinh năm 1988; Vũ Hồ T S, sinh năm 1998; Đào Tuấn T, sinh năm 1995 và Vũ Văn H, sinh năm 1987, trong đó có Nguyễn Thị Anh T, giới tính: nữ, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2003 (dưới 16 tuổi);*

- **Phòng 602:** Có 10 người, xét nghiệm phát hiện có 10 người đều dương tính với chất ma túy, cụ thể là: *Đào Văn Q, sinh năm 2000; Trịnh Việt A, sinh năm 1999;*

Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1991; Đoàn Văn C, sinh năm 1994; Lê Thanh H5, sinh năm 1994; Đoàn Công Đ, sinh năm 1991; Trần Thanh T, sinh năm 1995; Nguyễn Văn Anh T, sinh năm 1996; Phạm Xuân C, sinh năm 1992 và Nguyễn Thị T, sinh năm 1993;

- **Phòng 303:** Có 04 người, xét nghiệm phát hiện có 02 người dương tính với chất ma túy là: *Mã Hoàng H, sinh năm 1994 và Phạm Văn X, sinh năm 1991;*

- **Phòng 604:** Có 07 người, xét nghiệm phát hiện có 04 người dương tính với chất ma túy là: *Trương Thị Q, sinh năm 2001; Trương Anh T, sinh năm 2001; Đào Minh V, sinh năm 1989 và Phạm Hồng D, sinh năm 1997.*

Vật chứng của vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ:

Ngày 01/11/2018, cơ quan điều tra công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện lập biên bản phạm pháp quả tang, lập biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ tại các phòng: 703, 301, 602, 604 và 701 của quán “Karaoke H” tại số 36 - 38 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và trong biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp Cơ quan công an đã thu giữ gồm:

- Tạm giữ của quán Karaoke H: 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự số: 209; 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuê công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên số 6000651933; 01 giấy phép kinh doanh Karaoke số: 186; 01 đầu thu dữ liệu hiệu Vantech VT-8800S, 8CH 960H/10FPS; 01 đầu thu dữ liệu hiệu HIK VISION số serial 828086979 mà Nguyễn H lắp đặt để quản lý hoạt động kinh doanh của quán “Karaoke H”;

- Tạm giữ của Đặng Thanh V: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen, IMEI: 358252/04/552004/1, kèm 01 sim Viettel; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Đặng Thanh V;

- Tạm giữ của Huỳnh Ngọc H2: 02 điện thoại di động (01 điện thoại Iphone màu xám, IMEI: 356990061089118, kèm 01 sim Vinaphone; 01 điện thoại Nokia màu đen, IMEI 1: 358979091991821, kèm 01 sim Vinaphone);

- Thu giữ tại phòng 301: 01 đĩa nhựa màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam được quấn tròn hai đầu gắn đầu lọc thuốc lá, 01 chai dầu gió, 01 quẹt ga. Thu giữ của Vũ Hồ T S 03 gói chất bột màu trắng;

- Thu giữ tại phòng 602: 01 đĩa nhựa màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam được quấn tròn hai đầu gắn vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, 01 thẻ nhựa, 01 quẹt ga. Thu giữ của Lê Thanh H5 01 gói ni lông bên trong có 04 viên nén màu xanh và nửa viên nén màu xanh và 02 gói ni lông bên trong chứa chất bột màu trắng;

- Thu giữ tại phòng 604: 01 đĩa nhựa màu trắng; Thu giữ của Phạm Hồng D: 01 gói ni lông trong có chất bột màu trắng; Thu giữ của Trương Anh T: 01 vỏ bao thuốc lá bên trong chứa thảo mộc khô; Thu giữ 1/2 viên nén màu xám, 02 nửa viên nén màu xanh (không xác định được của ai);

- Thu giữ tại phòng 701: 01 đĩa nhựa màu trắng và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam được quấn tròn hai đầu gắn vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng;

- Thu giữ tại phòng 703: 01 đĩa nhựa màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam được quấn tròn hai vỏ đầu gắn đầu lọc thuốc lá màu vàng (dùng để hít ma túy trên đĩa nhựa), 01 thẻ nhựa; Thu giữ chất rắn (dạng viên nén) màu xanh và chất bột màu trắng trên đĩa nhựa màu trắng trong phòng, đối tượng Huỳnh Ngọc H2;

(Thu giữ trong phòng, trên người các đối tượng tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma trên (Lê Thanh H5, Huỳnh Ngọc H2, Vũ Hồ T S, Nguyễn Quốc H4 và của Phạm Hồng D) qua giám định đã xác định: 2,4647 gam ma túy loại Ketamine; 2,1924 gam ma túy loại: DMA; 1,3459 gam ma túy loại cần sa (thảo mộc) và 1,8002 gam chưa xác định loại ma túy và tiền chất theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/5/2018 qui định).

Kết quả điều tra thể hiện:

Theo lời khai của các đối tượng bị bắt giữ vào ngày 01/11/2018, khi khách đến quán “karaoke H” thì nhân viên lễ tân sẽ hỏi khách là Hát karaoke hay “Bay” hoặc “Nghe nhạc sàn” ý nói sử dụng trái phép chất ma túy để bố trí phòng. Nếu khách chọn phòng “Bay” hay “Nghe nhạc sàn” thì lễ tân sẽ không đưa Micro mà chỉ đưa máy tính bảng cho khách hoặc để khách tự sử dụng điện thoại di động của mình mở nhạc rồi gắn vào dây Jack cắm đã được quán bố trí sẵn để nghe nhạc sàn với âm thanh lớn, mục đích của khách vào phòng “Bay” hay “Nghe nhạc sàn” là để sử dụng ma túy và nghe nhạc với âm thanh lớn thỏa mãn nhu cầu, còn phòng Hát karaoke thì nhân viên trực quầy lễ tân sẽ đưa Micro cho khách dùng để hát.

Trong các đối tượng bị bắt sử dụng ma túy tại quán “Karaoke H” ngày 01/11/2018 có 05 đối tượng khai nhận là đã sử dụng ma túy nhiều lần tại quán Karaoke H cụ thể:

- Lê Thanh H5 khai nhận: Lê Thanh H5 đã nhiều lần đến quán “Karaoke H” thuê phòng nghe nhạc “Bay” để sử dụng ma túy, sau khi đến quán nhiều lần, nhân viên đã biết Hải đến để sử dụng ma túy. Khi nhận phòng xong, Hải nói nhân viên trực tầng cho mượn đĩa nhựa, sau đó đổ ma túy ra đĩa nhựa dùng quạt đốt phía dưới và cùng bạn dùng tờ tiền quấn để hít ma túy. Khoảng 23 giờ ngày 31/10/2018, Hải cùng bạn vào quán “Karaoke H” thuê phòng “Bay” để sử dụng chất ma túy. Lúc Hải đang cùng bạn sử dụng ma túy tại phòng: 602 thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt lập biên bản phạm pháp quả tang (BL số: 357 đến số 363);

- Vũ Hồ T S khai nhận: Vũ Hồ T S đã đến quán “Karaoke H” 04 lần, trong đó có 02 lần sử dụng ma túy. Vũ Hồ T S biết quán “Karaoke H” cho thuê phòng sử dụng ma túy, vì vậy S cùng bạn đến quán “Karaoke H” thuê phòng để sử dụng ma túy. Lần đầu giữa tháng 10/2018, S cùng hai người bạn là L và T ở thị trấn B, K đến quán “Karaoke H” thuê phòng 501 để sử dụng ma túy “Ke”. Lần thứ 2: S mua 3.000.000 đồng tiền ma túy loại “ke” ở quán Libety của một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch). Đến 0 giờ 30 phút ngày 01/11/2018, S cùng bạn vào quán

“Karaoke H” thuê phòng “Bay” để sử dụng chất ma túy. Khi thuê được phòng S có mượn 01 chiếc đĩa nhựa màu trắng từ nhân viên phục vụ. Lúc S đang cùng bạn sử dụng ma túy tại phòng: 301 thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt lập biên bản phạm pháp quả tang (BL số: 364 đến số 375);

- Phạm Hồng D khai nhận: Vào tối ngày 31/10/2018, Phạm Hồng D cùng bạn là Trương Anh T và 03 người bạn của T đi nhậu đến khoảng 01 giờ sáng ngày 01/11/2018, Phạm Hồng D, Trương Anh T và 03 người bạn của T đến quán “Karaoke H”, Phạm Hồng D nói nhân viên lễ tân trực quầy cho một phòng để “Bay” thì được nhân viên lễ tân sắp xếp phòng số 604. Thuê phòng để “Bay” nhân viên trực quầy lễ tân không đưa mikro và dụng cụ bấm chọn bài hát và sẽ không đưa bia vào phòng cho khách mà chỉ đưa nước ngọt loại (Cocacola) cho khách. Trong phòng đã có sẵn 01 đầu Jắc loại 3,5mm kết nối sẵn với dàn âm thanh để khách tự cắm điện thoại di động của khách vào dây Jắc và tự mở nhạc sẵn để nghe nhạc. Khi vào phòng D mượn 01 chiếc đĩa nhựa màu trắng và đồ ma túy Khay “Ketamine” ra đĩa sau đó dùng bật lửa đốt dưới đáy đĩa (gọi là nấu khay). Sau đó, D dùng 01 tờ tiền polyme loại 50.000 đồng cuộn thành ống hút để hút ma túy loại khay vào mũi. Khi cùng bạn đang sử dụng ma túy tại phòng 604 quán “Karaoke H” thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt lập biên bản phạm pháp quả tang (BL số: 376 đến số 382 “T” – BL số: 383 đến 396 “D”);

- Nguyễn Quốc H4 khai nhận: Nguyễn Quốc H4 biết quán “Karaoke H” có bố trí phòng nghe nhạc để cho khách sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Quốc H4 đã đến quán “Karaoke H” 02 lần để sử dụng ma túy. Lần đầu ngày 15/10/2018, Nguyễn Quốc H4 cùng khoảng 08 người bạn vào quán “Karaoke H” để nghe nhạc và sử dụng ma túy đến 06 giờ sáng hôm sau thì về. Lần thứ 2 vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 01/11/2018, Nguyễn Quốc H4 cùng bạn đến quán “Karaoke H” thuê phòng để nghe nhạc và sử dụng ma túy tại phòng 301 được khoảng 01 giờ thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện lập biên bản phạm pháp quả tang (BL số: 397 đến 407);

- Nguyễn Thị Anh T (sinh ngày 05 tháng 5 năm 2003 tại thời điểm kiểm tra Nguyễn Thị Anh T chưa đủ 16 tuổi) khai nhận: Nguyễn Thị Anh T đã nhiều lần sử dụng ma túy tại quán “Karaoke H”, trước ngày 01/11/2018 thì Nguyễn Thị Anh T đã đến quán “Karaoke H”, cùng bạn thuê phòng nghe nhạc và sử dụng trái phép chất ma túy 03 lần. Nguyễn Thị Anh T đều đến sau 24 giờ mục đích để sử dụng ma túy cùng bạn và nghe nhạc đến khoảng 05 giờ sáng thì về. Theo T khai nhận, chủ quán và nhân viên của quán đương nhiên biết T cùng các bạn của T đến quán “Karaoke H” thuê phòng nghe nhạc để sử dụng trái phép chất ma túy. Thời gian nghe nhạc không bị giới hạn về thời gian. Nhân viên đưa đĩa nhựa không vào phòng nghe nhạc cho T cùng các bạn dùng sử dụng trái phép chất ma túy (BL số: 343 đến số 356);

- Phạm Ngọc T là nhân viên trực tầng quán “Karaoke H” khai nhận: Ngày 01/11/2018, khi Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện lập biên bản phạm pháp quả tang thì T có mặt tại quán. Nguyễn H là người trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động của quán. Công việc của T là nhân viên trực tầng phục vụ các phòng, bưng bê đồ ăn uống khi khách yêu cầu, thời gian làm việc của T từ 18 giờ hàng ngày đến khi quán hết khách thì nghỉ. Quản lý dưới quầy lễ tân “tiếp khách” có Đặng Thanh V và Lê

Quang H1 thay nhau trực. Trong thời gian làm việc (03 tuần) tại quán “Karaoke H” có nhiều phòng khách nghe nhạc mượn đĩa nhựa và những phòng này thuê rất lâu (từ 02 giờ đến 03 giờ). Khi cơ quan Công an vào kiểm tra lập biên bản phạm pháp quả tang thì T mới biết khách mượn đĩa nhựa là để sử dụng trái phép chất ma túy (BL số: 428 - 429).

*** Tại Kết luận giám định số: 976/GĐMT- PC09 ngày 06/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:**

Chất rắn màu xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,5084 gam loại MDMA và chất bột màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1016 gam loại Ketamine (*Số chất ma túy thu giữ của Huỳnh Ngọc H2 - Phòng 703 gửi giám định*).

Chất rắn màu xanh còn lại sau giám định có khối lượng: 1,3999 gam; Chất bột màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng: 0,0808 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định (BL số: 158).

*** Tại Kết luận giám định số: 977/GĐMT- PC09 ngày 05/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:**

- Phong bì ký hiệu M1: Chất màu trắng đựng trong 01 gói nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3363 gam loại Ketamine (*Số chất màu trắng thu giữ của Nguyễn Quốc H4 - Phòng 301*).

Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu M1 có khối lượng: 0,2539 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật ban đầu.

- Phong bì ký hiệu M2: Chất màu trắng đựng trong 03 gói nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,8533gam loại Ketamine (*Số chất màu trắng trên thu giữ của Vũ Hồ T S - Phòng 301*).

Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu M2 có khối lượng: 0,7782 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật ban đầu.(BL số: 162).

*** Tại Kết luận giám định số: 978/GĐMT-PC09 ngày 06/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:**

- Chất bột màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,6687gam loại Ketamine (*chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Hồng D - phòng 604*).

- 02 nửa viên nén màu xanh và 01 nửa viên nén màu xám được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,6840gam loại MDMA (*không xác định của ai tại phòng 604*).

- Gói thảo mộc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,3459 gam loại Cần sa (*gói Thảo mộc thu giữ của Trương Anh T - phòng 604*).

Hoàn lại chất bột màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng: 0,5502 gam, 02 nửa viên nén màu xanh và 01 nửa viên nén màu xám còn lại sau giám định có

khối lượng: 0,5503 gam; Thảo mộc còn lại sau giám định có khối lượng 0,3254 gam và và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật ban đầu.

*** Tại Kết luận giám định số: 979/GĐMT- PC09 ngày 05/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:**

- Phong bì M1: 04 viên nén màu xanh và nửa viên nén màu xanh đựng trong gói nylon được niêm phong gửi giám định có tổng khối lượng 1,8002 gam (*chưa xác định được loại chất gì*).

- Phong bì M2: Chất bột màu trắng đựng trong 02 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,5048 gam, loại ketamine (*số chất ma túy thu giữ của Lê Thanh H5 - Phòng 602 gửi giám định*).

Hoàn lại 04 viên nén màu xanh và nửa viên nén màu xanh còn lại sau giám định có khối lượng: 1,6252 gam. Chất bột màu còn lại sau giám định có khối lượng: 0,4520 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu (BL số: 1 50).

*** Tại Kết luận giám định số: 4570/C09B ngày 08/11/2018 của Phân Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:** 01 viên nén màu xanh và 04 mảnh viên nén màu xanh đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất trong Danh mục các chất ma túy và tiền chất theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/5/2018 (*số chất ma túy thu giữ của Lê Thanh H5 - Phòng 602 gửi giám định*). Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 1,2725 gam được niêm phong (BL số: 1 54).

*** Tại Kết luận định giá tài sản số: 905/KLĐG-HĐĐGTS ngày 23/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Đắk Lắk kết luận:** Tại thời điểm định giá tháng 3 năm 2019 giá trị căn phòng và tài sản trong 06 phòng số: 301, 303, 602, 604, 701 và 703 quán “karaoke H” tại số 36 - 38 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk có tổng giá trị là: 540.845.000 đồng trong đó: Phòng 301 có giá trị còn lại là: 90.785.000 đồng; Phòng 303 có giá trị còn lại là: 76.625.000 đồng; Phòng 602 có giá trị còn lại là: 108.994.000 đồng; Phòng 604 có giá trị còn lại là: 95.892.000 đồng; Phòng 701 có giá trị còn lại là: 88.056.000 đồng và phòng 703 có giá trị là: 80.543.000 đồng (BL số: 307 đến số 310).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2019/HSST ngày 16/8/2019 đã quyết định:

[1]. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn H, Đặng Thanh V, Lê Quang H1 phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và bị cáo Huỳnh Ngọc H2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2]. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

[2.1]. Áp dụng điểm b, c, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn H 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/11/2018;

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Nguyễn H phải nộp 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) vào ngân sách Nhà nước.

[2.2] Áp dụng điểm b, c, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Quang H1 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/11/2018.

[2.3] Áp dụng điểm b, c, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh V 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/11/2018.

[2.4] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc H2 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2018 đến ngày 30/01/2019.

[3]. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 45, 46, 47 Bộ luật hình sự;

Truy thu của bị cáo Nguyễn H số tiền 270.425.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu, bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng) là giá trị $\frac{1}{2}$ của 06 căn phòng bị tịch thu để sung công quỹ Nhà nước và được khấu trừ số tiền đã nộp 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2018/0000856 ngày 13/8/2019 và biên lai thu tiền số AA/2018/0000857 ngày 15/8/2019 (do ông Nguyễn Thanh nộp thay) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Như vậy, bị cáo Nguyễn H còn phải tiếp tục nộp là 170.425.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu, bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Ngoài ra Bản án còn tuyên quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn H, Lê Quang H1, Đặng Thanh V và Huỳnh Ngọc H2 có đơn kháng cáo trong thời gian luật định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt cho các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn H, Đặng Thanh V, Lê Quang H1 và Huỳnh Ngọc H2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo cơ bản phù hợp với nhau và phù

hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận:

H là chủ quán “Karaoke H”, quá trình kinh doanh H thấy nhiều khách hàng có nhu cầu thuê phòng nghe nhạc để sử dụng trái phép chất ma túy (thường gọi là phòng Bay), nên H bố trí thiết kế một số phòng nghe nhạc với hệ thống âm thanh, ánh sáng hiện đại hơn những phòng khác, mục đích là cho những khách hàng có nhu cầu vào thuê để nghe nhạc, sử dụng trái phép chất ma túy với giá là 200.000đồng/giờ. Hàng ngày, H trực tiếp quản lý, chỉ đạo, điều hành các nhân viên làm thuê cho H là Đặng Thanh V và Lê Quang H1 tiếp khách, bố trí phòng cho khách và tính tiền, cho mượn đĩa nhựa để khách sử dụng ma túy. Khi H đi ngủ (khoảng 21 giờ đến 22 giờ hàng đêm) thì V và H1 thay phiên nhau trực tiếp thực hiện những công việc như trên mà không cần sự quản lý của H.

Khoảng 22 giờ ngày 31/10/2018, Huỳnh Ngọc H2 mang theo ma túy cùng với một số người khác, đến thuê phòng số 703 quán “Karaoke H” để sử dụng ma túy. Khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 01/11/2018, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kiểm tra, phát hiện quán “Karaoke H” đang cho thuê nhiều phòng khác nhau, trong đó có 06 phòng khác nhau đang cho khách sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, có 34 khách dương tính với ma túy, trong đó có Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 05/5/2003 (dưới 16 tuổi) và thu giữ nhiều đối tượng tàng trữ trái phép chất ma túy, trong đó Huỳnh Ngọc H2 tàng trữ trái phép ma túy loại MDMA với khối lượng 1,5084 gam và ma túy loại Ketemin với khối lượng 0,1016 gam; các đối tượng khác có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức xử lý hình sự và các đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Cơ quan điều tra đã chuyển cho Công an địa phương xem xét, xử lý theo pháp luật.

Với hành vi phạm tội như trên, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk kết tội Huỳnh Ngọc H2 “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và kết tội Nguyễn H, Đặng Thanh V và Lê Quang H1 “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn H, Đặng Thanh V và Lê Quang H1, thấy:

Trong vụ án này, Nguyễn H là chủ quán “Karaoke H”, biết rõ nếu khách đến hỏi thuê phòng nghe nhạc (thường gọi là phòng Bay) là để sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng vì thu được giá tiền thuê phòng cao nên H đã thiết kế, bố trí một số phòng có chức năng tương ứng để phục vụ việc sử dụng trái phép chất ma túy của khách. Còn V và H1 biết rõ việc khách vào hỏi thuê phòng nghe nhạc mạnh (thường gọi là phòng Bay) là để sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng V và H1 vẫn tiếp khách, bố trí phòng theo yêu cầu của H và thu tiền; khi H đi ngủ thì cả hai thay nhau làm những công việc H đã giao.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, trong đó bị cáo H là người cầm đầu, trực tiếp quản lý, điều hành mọi hoạt động của quán “Karaoke H”, còn V và H1 là những đồng phạm giúp sức tích cực, thực hiện các công việc do H giao. Mặt khác, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần

trở lên”, “Đối với người dưới 16 tuổi” và “Đối với 02 người trở lên” thuộc các tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 7 năm đến 15 năm.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo; đồng thời, xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo V có ông ngoại là liệt sĩ; gia đình bị cáo Lê Quang H1 có công cách mạng nên tuyên phạt bị cáo Nguyễn H 08 năm tù, Lê Quang H1 07 năm 03 tháng tù và Đặng Thanh V 07 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự là thỏa đáng, tương xứng với hành vi, tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo.

Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn H trình bày đã cung cấp tài liệu thể hiện sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tác động gia đình nộp 100.000.000 đồng tiền truy thu sung công quỹ Nhà nước theo quyết định của án sơ thẩm, xét đây là tình tiết thể hiện thái độ ăn năn, hối cải, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt để bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Huỳnh Ngọc H2, thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng; khi bị bắt quả tang, thu giữ số ma túy do bị cáo tàng trữ trái phép gồm ma túy loại MDMA với khối lượng 1,5084 gam và ma túy loại Ketemin với khối lượng 0,1016 gam nên phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông nội bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 01 năm 02 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, trên mức khởi điểm của khung hình phạt 02 tháng tù là căn cứ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy sau khi phạm tội, bị cáo đã tích cực phối hợp với cơ quan điều tra nhanh chóng phát hiện nhóm tội phạm : “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Do không được chấp nhận kháng cáo, nên các bị cáo Lê Quang H1 và Đặng Thanh V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Quang H1 và Đặng Thanh V.

- Áp dụng điểm b, c, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quang H1 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ

ngày 01/11/2018.

- Áp dụng điểm b, c, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thanh V 07 (bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/11/2018.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn H và Huỳnh Ngọc H2.

- Áp dụng điểm b, c, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn H 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/11/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc H2 01(Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 01/11/2018 đến ngày 30/01/2019.

3. Mỗi bị cáo Đặng Thanh V, Lê Quang H1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2019/HSST ngày 16/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn